CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
Số: 1034.../HĐTM-DV/2022/PKD/TPCN

- Căn cứ vào các Luật và quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và thỏa thuận của Các bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2022, tại Văn phòng LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP), chúng tôi gồm:

Bên A: LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP.HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP)

Địa chỉ: 199-205 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 38 360 143 Fax: (028) 38 370 560 – 38 372 503

Tài khoản: 007.100000.7995

Tại Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh TP.HCM

Mã số thuế: 0301175691

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301175691, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 27/07/2020

Đại diện: Ông **Đỗ Quốc Huy** Chức vụ: **Giám đốc Kinh doanh**

Nghị quyết ủy quyền số: 193/NQ-HĐQT do Hội đồng quản trị ký ngày 31/12/2021.

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM

Địa chỉ mới: 12/14/18 đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại: 08.629 066 24-08.629 066 31 Fax: 08.629 066 24

Tài khoản số: 072-1-00-510442-0

Mở tại Ngân hàng: Vietcombank chi nhánh Kỳ Đồng

Người thụ hưởng : CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM

Từ 01/04/2022,

Tài khoản số: 1027349624

Mở tại Ngân hàng: Vietcombank - chi nhánh Đông Đồng Nai

Người thụ hưởng : CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM

Mã số thuế: 0309391503

Giấy phép kinh doanh: 0309391503 đăng ký lần đầu 25/09/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 09/11/2021

Mã số Nhà Cung Cấp: 10303

Đại diện: Bà **TRẦN THỊ THƠM** Chức vụ: **Chủ tịch công ty**

BÊN C: CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG SAIGON CO.OP ***(theo Danh sách đính kèm).***

Bên A, Bên B, Bên C sau đây được gọi chung là ***"Các Bên"*** và được gọi riêng là ***"Bên"***.

XÉT RẰNG

Xét rằng Bên C đã ủy quyền cho Bên A để đàm phán, ký kết Hợp Đồng này cũng như thực hiện một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này, nhằm mục đích tối ưu hóa hoạt động mua hàng và các nghiệp vụ có liên quan;

Xét rằng Bên A và Bên B mong muốn ký kết một thỏa thuận hợp tác cho phép Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A và các đơn vị trong hệ thống của Bên A (gồm các Co.opMart, Co.op Xtra, Co.op Food, Co.op Smile, Cửa hàng Co.op) dưới sự điều phối của Bên A.

NAY, CÁC BÊN ĐỒNG Ý CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A đồng ý mua của Bên B mặt hàng chế biến các loại (bắp bò, chân giò heo muối,…) nhãn hiệu Thu Hằng, xuất xứ Việt Nam do Bên B sản xuất và phân phối. Bên B đồng ý bán hàng hóa cho Bên A và bên C theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Chi tiết mặt hàng, số lượng và giá cả cụ thể sẽ được thể hiện trên đơn đặt hàng của Bên A, bên C hoặc văn bản thoả thuận giữa hai bên và hóa đơn tài chính hợp pháp của bên B khi giao hàng.

1.2. Đối với sản phẩm mới, bên B mang mẫu và bảng giá đăng ký tại Phòng Kinh doanh *hoặc* Phòng Giao Dịch NCC của Bên A. Bên A tiến hành xem xét và cấp mã số (SKU) cho mặt hàng mà Bên A chấp thuận đưa vào kinh doanh. Bên B chỉ giao hàng khi hàng đã cấp SKU và đơn đặt hàng của Bên A, mọi trường hợp khác Bên A sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán. Chi phí bên B phải trả cho bên A trong việc cấp mã hàng được thực hiện theo chính sách do bên A qui định trong từng thời điểm bằng văn bản.

1.3. Bên B đồng ý sử dụng các dịch vụ của Bên A được quy định trong Hợp Đồng này hoặc theo thỏa thuận bổ sung tại mỗi thời điểm ("Dịch Vụ") và Bên A đồng ý cung cấp Dịch Vụ cho Bên B theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

Điều 2. GIÁ CẢ

2.1. Bên B giao hàng theo đúng giá đã thỏa thuận (bằng văn bản_ Bảng báo giá) giữa các bên theo từng thời điểm. Đơn giá hiện hành được thể hiện trên đơn đặt hàng theo mẫu thống nhất của Bên A. Mọi trường hợp giao hàng của Bên B không kèm theo đơn đặt hàng hoặc đơn giá trên hóa đơn giao hàng không đúng với đơn giá các bên đã thoả thuận và được ghi trên đơn đặt hàng, Bên A có quyền từ chối nhận hàng.

2.2. Bên B cam kết bán Hàng Hóa cho Bên A với mức giá tốt nhất mà Bên B đang áp dụng tại thị trường Việt Nam và mức giá này áp dụng thống nhất cho các đơn hàng từ Bên A và Bên C (giá phải bằng hoặc thấp hơn giá giao cho các đơn vị khác tại cùng thời điểm). Trường hợp Bên A và bên C chứng minh được Bên B vi phạm điều khoản này thì Bên A và bên C sẽ xuất trả toàn bộ hàng đang tồn, đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn trị giá chênh lệch đã bán cho Bên A và bên C, chịu các khoản chi phí phát sinh cho việc thu hồi hàng và chịu một khoản tiền phạt bằng 8% (trước vat) giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng vi phạm.

2.3. Nếu có những thay đổi về giá Hàng Hóa, Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A ít nhất 30 ngày trước ngày dự kiến áp dụng mức giá mới. Trong trường hợp tăng giá, Bên B phải gởi kèm thông báo các thông tin, tài liệu giải thích các lý do tăng giá. Bên B chỉ

được áp dụng mức giá mới cao hơn mức giá đang áp dụng trong trường hợp đã có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

Điều 3. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

3.1 Chất lượng hàng hóa do bên B cung cấp cho bên A phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn cơ sở mà Bên B đã công bố theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam. Tiêu chuẩn cơ sở trong trường hợp này không được trái với quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp chất lượng hàng hoá, sản phẩm chưa được công bố tiêu chuẩn cơ sở thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2 Bên B phải bảo đảm giá trị sử dụng và các đặc tính của hàng hoá. Nếu sau khi mua mà bên A và bên C phát hiện khuyết tật làm mất giá trị hoặc giảm sút giá trị sử dụng của hàng hoá đã mua thì sẽ báo ngay khi phát hiện khuyết tật. Trong trường hợp này, Bên B có trách nhiệm đổi hàng hoá có khuyết tật và bồi thường thiệt hại (nếu có) cho bên A và bên C

3.3 Về hạn sử dụng của hàng hóa: Bên A chỉ chấp nhận mua hàng hóa, sản phẩm mà tại thời điểm nhận hàng hoá, sản phẩm đó có hạn sử dụng tối thiểu còn **70%** so với thời hạn sử dụng Bên B đã đăng ký công bố chất lượng và thể hiện trên nhãn hàng hóa.

Điều 4. BAO BÌ, KÝ MÃ HIỆU VÀ NHÃN HIỆU HÀNG HÓA

4.1 Do nhu cầu quản lý và phục vụ việc bán hàng của Bên A, khi cung ứng hàng hóa cho Bên A, Bên B phải cam kết chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng, nhãn hàng hóa và nhãn hiệu của sản phẩm do Bên B cung ứng. Những cam kết này phải phù hợp với các quy định của pháp luật và phải xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định khi được yêu cầu.

4.2 Bên B cam kết tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp và đảm bảo các sản phẩm của mình không vi phạm quyền của Bên thứ ba.

4.3 Mọi trường hợp phát sinh khiếu nại của khách hàng hoặc xử lý của các cơ quan chức năng liên quan đến sản phẩm do Bên B cung ứng mà không do lỗi bảo quản và tiêu thụ của Bên A và C thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường và trả các khoản phí phát sinh, không làm ảnh hưởng đến uy tín của Bên A và bên C

4.4. Quy cách bao bì (qui cách thùng) phải được giữ cố định và chỉ được thay đổi khi có thông báo bằng văn bản của bên B và phải được bên A chấp thuận

Mã vạch (barcode) của sản phẩm, của thùng (carton), bao gói bên ngoài phải được đăng ký sử dụng theo qui định; được in hoặc dán chặt trên sản phẩm, thùng, bao gói bên ngoài; mã vạch phải đảm bảo đọc được trên máy scan.

Điều 5. ĐẶT HÀNG

5.1 Tất cả các Đơn Đặt Hàng sẽ thực hiện theo mẫu thống nhất do Bên A quy định. Đơn Đặt Hàng sẽ có các hình thức sau:

a. Bên A đặt hàng cho Bên A;
b. Bên A đặt hàng cho Bên C và các đơn vị trong hệ thống của Bên A
c. Bên C đặt hàng cho Bên C.

5.2 Đơn Đặt Hàng chỉ có giá trị khi được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Bên A hoặc Bên C hoặc theo thông báo của Bên A hoặc Bên C vào mỗi thời điểm. Khi Đơn Đặt Hàng được xác nhận bởi Bên B, thì Đơn Đặt Hàng là một bộ phận không tách rời Hợp Đồng này.

5.3 Đơn Đặt Hàng có hiệu lực khi được ký xác nhận bởi một đại diện có thẩm quyền của Bên B. Trong trường hợp được gởi thông qua phương thức điện tử, Đơn Đặt Hàng sẽ có hiệu lực khi có xác nhận qua phương thức điện tử từ Bên B.

Điều 6. PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG VÀ XUẤT HÓA ĐƠN

6.1 Hàng hóa do Bên B giao phải đúng số lượng, chất lượng, quy cách, chủng loại và phù hợp với điều khoản về giá cả và thời gian giao hàng theo Đơn Đặt Hàng của Bên A và giao tại các địa điểm do Bên A chỉ định:

- Giao hàng trực tiếp tại các siêu thị khu vực thành phố Hồ Chí Minh và CoopMart tỉnh Hà Nội, Hoàng Mai, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Hà Tĩnh.

Ngoài các đơn vị đã nêu trong phụ lục hợp đồng đính kèm, Các Bên thống nhất rằng danh sách các đơn vị trong hệ thống Saigon Co.op (Bên C) sẽ tự động bổ sung bao gồm các Co.opmart, Co.opxtra, Co.opmart SCA, Công ty TNHH Một Thành Viên Co.op Finelife hoặc bất kỳ đơn vị nào thuộc quyền kiểm soát của Saigon Co.op được thành lập, khai trương, đưa vào hoạt động trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có) và được thể hiện trong các đơn đặt hàng thực tế theo phương thức thống nhất của Các Bên tại từng thời điểm (Sau đây gọi chung là "Đơn vị trong hệ thống Saigon Co.op được bổ sung')

- Các siêu thị tỉnh, thành phố còn lại và chuỗi cửa hàng Co.op Smile: bên B giao hàng tại các kho TTPP của bên A và (hoặc) công ty vận chuyển hoặc các chành do bên A chỉ định.

Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng được giao không đúng với Đơn Đặt Hàng và Bên B phải chịu mọi tổn thất và chi phí phát sinh đến việc từ chối nhận hàng.

Đối với hàng thực phẩm tươi sống, hàng đông lạnh bên B phải giao hàng bằng phương tiện chuyên dùng, tối thiểu là trong thùng giữ lạnh. Nhiệt độ phương tiện vận chuyển, bảo quản phải phù hợp với hướng dẫn bảo quản ghi trên nhãn hàng hóa. Bên A có quyền ngưng kinh doanh nếu một sản phẩm được xác định bằng biên bản ghi nhận vi phạm đến lần thứ ba về nhiệt độ phương tiện vận chuyển, bảo quản không phù hợp.

Bên B cam kết chuẩn bị đủ hàng và phải giao hàng trong vòng 2 ngày từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bên A và C (không tính ngày Chủ nhật và ngày Lễ). Trong trường hợp không đủ hàng và (hoặc) không thể giao hàng đúng hạn, Bên B phải thông báo cho Bên A và C chậm nhất sau khi nhận ***đơn đặt hàng*** 8 giờ đồng hồ trong giờ làm việc). Trong trường hợp bên B không thực hiện đúng theo quy định này, Bên B phải nộp một khoản tiền phạt vi phạm cho Bên A bằng 8% (trước VAT) giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.

Chi phí vận chuyển từ cơ sở của Bên B tới địa điểm nhận hàng của Bên A và C do Bên B chịu. Bên B chịu chi phí bốc xếp hàng hoá từ cơ sở của bên B lên phương tiện vận chuyển; Bên A chịu chi phí xếp, dỡ hàng hoá từ phương tiện vận chuyển vào kho bãi, cơ sở của bên A và C.

6.2 Khi nhận hàng, Bên A và C sẽ kiểm tra về mặt số lượng cũng như chất lượng và ký nhận. Trong trường hợp không thể kiểm tra chi tiết ngay, Bên A và C sẽ kiểm tra ngẫu nhiên một số mẫu và ký nhận. Sau đó tiến hành kiểm chi tiết (việc Bên A và C nhận hàng không cấu thành việc chấp nhận toàn bộ hàng hóa về mặt chất lượng và số lượng). Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc kém chất lượng thì Bên A và C sẽ thông báo cho Bên B trong thời hạn từ 01 đến 03 ngày kể từ ngày nhận hàng. Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A và C để xác minh thông tin. Nếu thông tin Bên A và C cung cấp là đúng sự thật thì Bên B đồng ý rằng Bên B sẽ bổ sung số hàng còn thiếu và (hoặc) thay thế hàng hoá không đúng tiêu

chuẩn chất lượng bằng hàng hoá đúng tiêu chuẩn chất lượng cho Bên A và C trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Bên B xác minh thông tin và có xác nhận thông tin Bên A và C cung cấp là đúng sự thật.

Trường hợp sau 02 ngày làm việc, tính từ ngày gửi thông báo nếu Bên B không có ý kiến gì hoặc không tiến hành xác minh thì coi như Bên B đồng ý chịu trách nhiệm đối với số hàng thiếu hoặc hàng không đúng tiêu chuẩn đó. Trong trường hợp này, Bên B phải tiến hành bổ sung số hàng còn thiếu hoặc (và) thay thế hàng hoá không đúng tiêu chuẩn chất lượng bằng hàng hoá đúng tiêu chuẩn chất lượng cho Bên A và C trong thời hạn 03 ngày tiếp theo. Sau thời gian này nếu bên B chưa hoàn tất công việc trên, bên A và C sẽ xuất trả hàng cho bên B, toàn bộ chi phí phát sinh từ việc trả hàng sẽ do bên B chi trả.

6.3 Trong quá trình bán hàng, nếu hàng bán chậm, không phù hợp thị hiếu khách hàng thì:

+ Các bên sẽ phối hợp giải quyết bằng cách thực hiện chương trình khuyến mại, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm nhằm đẩy nhanh quá trình bán hàng. Chi phí thực hiện khuyến mại, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm do Bên B hỗ trợ. Hoặc (và)

+ Bên A và C sẽ tiến hành xuất trả và khóa mã hàng hóa (SKU). Hàng xuất trả phải đảm bảo chất lượng, quy cách (không bẩn, rách bao bì, hư hỏng). Giá xuất trả bằng giá Bên B bán cho Bên A và bên C (lô hàng xuất trả).

Sau thời gian 3 tháng kể từ ngày hàng hóa được đưa vào kinh doanh, nếu hàng hóa bán chậm, không phù hợp thị hiếu khách hàng, bên A và C sẽ tiến hàng xuất trả và khóa mã hàng hóa (SKU)). Hàng xuất trả phải đảm bảo chất lượng, quy cách (không bẩn, rách bao bì, hư hỏng). Giá xuất trả bằng giá Bên B bán cho Bên A và bên C (lô hàng xuất trả).

6.4 Bên B sẽ xuất hóa đơn một phần hoặc toàn bộ đơn hàng cho (các) bên thụ hưởng hàng hóa theo yêu cầu cụ thể tại mỗi Đơn Đặt Hàng quy định tại Điều 5.

6.5 Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng và trường hợp được Bên A miễn/giảm nghĩa vụ, nếu Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào liên quan đến việc giao hàng như quy định tại Điều này và không phụ thuộc vào việc Bên A và C có chấp nhận Hàng Hóa hay không, Bên B sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng với mức 8% (trước VAT) giá trị Đơn Đặt Hàng bằng hình thức khấu trừ vào công nợ.

6.6. Địa điểm nhận lại hàng hoặc đổi trả:

- Các siêu thị trong khu vực TP.HCM và CoopMart tỉnh Hà Nội, Hoàng Mai, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Hà Tĩnh: trực tiếp tại siêu thị
- Các siêu thị khu vực tỉnh, chuỗi cửa hàng Co.op Smile: tại TTPP hoặc Công ty kho vận của Bên A hoặc các chành; chi phí đổi trả hàng do Bên B chi trả.

6.7 Khi giao hàng, Bên B phải mang theo hóa đơn tài chính (01 bản chính, 02 bản photo) và phải kèm theo đơn đặt hàng của Bên A, số đơn đặt hàng (số PO) phải được ghi trên hóa đơn giao hàng.

Điều 7. CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH HÀNG HÓA: (nếu có)

Điều 8. KIỂM TRA VÀ NHẬN HÀNG HÓA

8.1 Nhân sự được ủy quyền của Bên A và C sẽ kiểm tra Hàng Hóa, hóa đơn và ký nhận Hàng Hóa và/hoặc hóa đơn.

8.2 Mặt khác, bằng một thông báo bằng văn bản đến Bên B, Bên A có thể thay mặt Bên C để đảm nhận chức năng kiểm tra, chấp nhận hàng và ký xác nhận trên hóa đơn.

Điều 9. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

9.1 Hình thức thanh toán: chuyển khoản hoặc cấn trừ công nợ.

9.2 Thời hạn thanh toán:

- Ngày 20 hàng tháng thanh toán các hóa đơn phát sinh từ ngày 01 đến ngày 30 (31) của tháng trước

Các ngày thanh toán nêu trên nếu trùng vào các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết thì việc thanh toán sẽ được thanh toán vào ngày làm việc kế tiếp.

9.3. Việc thanh toán căn cứ trên hóa đơn tài chính hợp pháp (liên giao cho khách hàng) được quy định và đăng ký tại Cơ quan Thuế. Trường hợp hóa đơn không đúng theo quy định hoặc không đúng theo đơn đặt hàng của Bên A, Bên A sẽ trả lại cho Bên B và thời hạn thanh toán sẽ được tính kể từ ngày Bên A nhận được hóa đơn hợp pháp với nội dung chính xác.

9.4 Bên A sẽ là bên thanh toán và thu hộ cho các khoản công nợ phải trả, phải thu của Bên C. Bên C thực hiện việc đối chiếu công nợ theo định kỳ với Bên B.

Điều 10. CÁC KHOẢN CHIẾT KHẤU VÀ HỖ TRỢ

10.1 Các khoản phí dịch vụ Bên A cung cấp, các khoản hỗ trợ, chiết khấu Bên A được hưởng, Bên A sẽ cung cấp hóa đơn GTGT, chứng từ liên quan và Bên B phải chịu thuế GTGT (nếu có) theo quy định hiện hành.

10.2 Bên B sẽ thanh toán cho Bên A các khoản chiết khấu, hỗ trợ, phí ***tại Hợp đồng và Phụ lục của hợp đồng này hoặc theo thỏa thuận riêng tại mỗi thời điểm***. Các khoản chiết khấu, hỗ trợ, phí sẽ tính trên trị giá thanh toán và bao gồm toàn bộ doanh số của các chi nhánh, nhà phân phối của Bên B giao hàng cho Bên A và bên C trên toàn quốc.

10.3 Hình thức thanh toán và chứng từ thanh toán cho các khoản mục tại Điều này sẽ theo thông báo của Bên A đến Nhà cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. CÁC DỊCH VỤ CUNG ỨNG CHO NHÀ CUNG CẤP

(Chi tiết được thể hiện bằng Phụ lục)

Điều 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN

12.1 Quyền và nghĩa vụ Bên A và C

a) Phối hợp với Bên B để thực hiện các công việc phù hợp nhằm đạt được hiệu quả cao trong việc cung cấp các dịch vụ như đã đề cập tại Điều 11.

b) Bên A và C có trách nhiệm bảo quản và tiêu thụ hàng hóa. Trong quá trình kinh doanh, bên cạnh việc bổ sung mặt hàng mới của Bên B như tại khoản 1.2, Điều 1 của hợp đồng này, Bên A có quyền từ chối tiếp tục mua hàng nếu xét thấy hiệu quả kinh doanh của mặt hàng này không đáp ứng với thị hiếu của khách hàng, hàng bán chậm hoặc không bán được hàng trong khoảng thời gian 90 ngày kể từ ngày nhập hàng lần đầu tiên và đồng thời Bên A sẽ thông báo cho bên B về việc ngưng nhập hàng bằng văn bản trước 10 ngày.

c) Được quyền khảo sát cơ sở sản xuất của Bên B định kỳ ít nhất 1 lần/năm hay thực hiện khảo sát khi có thông tin truyền thông về hiện trạng sản phẩm chưa đảm bảo điều kiện chất lượng và VSATTP đối với sản phẩm của Bên B khi lưu thông trên thị trường.

d) Bên A có quyền yêu cầu Bên B hoàn lại chi phí kiểm nghiệm sản phẩm cho Bên A trong trường hợp Bên A gửi thông báo đến Bên B về việc ngưng kinh doanh đối với sản phẩm không đạt chất lượng khi Bên A thực hiện kiểm nghiệm tại các cơ quan phân tích dịch vụ thí nghiệm. Bên B có trách nhiệm hoàn lại chi phí cho Bên A trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.

e) Thanh toán tiền hàng đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng này.

12.2 Quyền và nghĩa vụ Bên B

a) Bên B phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam áp dụng cho Hàng hóa, bao gồm các quy định liên quan đến cạnh tranh, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng.

b) Bên B phải chịu trách nhiệm đối với Bên A và C cũng như đối với bất kỳ bên thứ ba nào, đặc biệt là đối với các cá nhân, các hiệp hội người tiêu dùng, cơ quan kiểm tra về mọi thiệt hại gây ra do hoạt động của mình, đặc biệt là do Hàng Hóa không phù hợp tiêu chuẩn hay có khiếm khuyết. Bên B là người duy nhất chịu trách nhiệm về mọi vi phạm do mình gây ra, trừ khi chứng minh được việc Hàng Hóa không phù hợp tiêu chuẩn hoặc việc Hàng Hóa có khiếm khuyết là do lỗi của Bên A và C trong quá trình lưu kho, bốc dỡ và vận chuyển Hàng Hóa trong kho và trong cửa hàng của mình.

c) Trong trường hợp trách nhiệm rõ ràng thuộc về Bên B, theo yêu cầu của Bên A, Bên B phải giải thích một cách công khai về lỗi của mình và công bố trên 03 (ba) số báo liên tiếp thừa nhận không chấp hành các quy định pháp luật, với điều kiện nội dung công bố trên báo phải được Bên A đồng ý trước bằng văn bản.

d) Bên B phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về nhập khẩu. Đặc biệt, Hàng Hóa của Bên B phải có tem nhập khẩu trong trường hợp tem nhập khẩu là bắt buộc theo quy định của pháp luật.

e) Bên B phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến công bố chất lượng Hàng Hóa, đăng ký chất lượng Hàng Hóa, kiểm dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, và bất kỳ quy định nào khác liên quan đến việc kinh doanh Hàng Hóa. Bên B phải duy trì và đảm bảo chất lượng Hàng Hóa cung cấp cho Bên A và C như đã công bố và/hoặc đăng ký. Bên B phải cung cấp cho Bên A giấy tiếp nhận hồ sơ công bố chất lượng Hàng Hóa và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký chất lượng Hàng Hóa và phải duy trì hiệu lực các giấy chứng nhận đó trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này. Nếu các giấy chứng nhận đó hết hiệu lực trước Ngày Hết Hạn Hàng Hóa, ít nhất 30 ngày trước Ngày Hết Hạn Hàng Hóa của các giấy chứng nhận này, Bên B phải cung cấp cho Bên A bản sao các giấy chứng nhận này được gia hạn và có hiệu lực ít nhất đến Ngày Hết Hạn Hàng Hóa.

f) Bên B phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về nhãn Hàng Hóa cũng như các quy định về mã số, mã vạch, đảm bảo Hàng Hóa cung cấp cho Bên A và C tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ.

g) Bên B chịu trách nhiệm sữa chữa, bảo hành Hàng Hóa cho khách hàng của Bên A và C theo các điều khoản thương mại áp dụng cho loại Hàng Hóa đó.

h) Trong trường hợp Các Bên có thỏa thuận để nhân viên tiếp thị của Bên B có mặt tại các địa điểm kinh doanh của Bên A và c cho mục đích tiếp thị sản phẩm, Bên B cam kết sẽ

phân công nhân viên tiếp thị chịu sự quản lý của Bên A và C, bao gồm cả việc đáp ứng yêu cầu hợp lý cho việc hỗ trợ nhân sự của Bên A và C trong quá trình bán hàng.

i) Tạo điều kiện để Bên A tiến hành khảo sát cơ sở sản xuất của Bên B như đã nêu tại điểm c điều 12.1

12.3 Trong trường hợp Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại khoản 12.2, điều 12 của Hợp đồng này

a) Bên A có quyền từ chối nhận Hàng Hóa và/hoặc thanh toán cho đến khi vi phạm được khắc phục;

b) Bên B sẽ bị phạt một khoản phạt 8% (trước vat) giá trị của đơn đặt hàng liên quan đến việc vi phạm;

c) Bồi hoàn toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A do việc vi phạm của Bên B, bao gồm cả các chi phí, thiệt hại phát sinh cho bên thứ ba;

d) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này ngay lập tức bằng cách gửi thông báo bằng văn bản tới Bên B.

Điều 13. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

13.1 Bất kỳ vi phạm các quyền và nghĩa vụ nào theo quy định của Hợp đồng này sẽ đều được coi là vi phạm hợp đồng với điều kiện là bên bị vi phạm đã có thông báo nhắc nhở đến lần thứ hai mà bên vi phạm vẫn không tiến hành khắc phục toàn bộ vi phạm.

13.2 Nếu một trong hai bên vi phạm Hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho bên kia, thì bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại và tổn thất trực tiếp phát sinh do vi phạm đó gây ra cho bên bị vi phạm và bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không phải tiến hành bồi thường cho bên kia hay chịu bất kỳ chế tài nào theo quy định của Hợp đồng này.

13.3 Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung, hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để có biện pháp giải quyết. Bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng trái pháp luật và trái với các quy định trong hợp đồng này thì phải bồi thường mọi thiệt hại xảy ra và chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Bên vi phạm buộc phải tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 14. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

14.1 Trường hợp bất khả kháng xảy ra có thể là những hiện tượng như: thiên tai (bão, lụt, động đất…) dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam sau ngày ký kết hợp đồng

14.2 Bên gặp sự cố phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia nói rõ dùng những phương pháp nào để khắc phục bất khả kháng và các lý do của việc trì hoãn một phần hay toàn bộ hợp đồng này.

14.3 Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng, các bên phải tổ chức cuộc họp để kiểm tra và quyết định việc sửa đổi hợp đồng liên quan đến sự kiện bất khả kháng làm cho hợp đồng không thực hiện được và sẽ quyết định xem liệu bên liên quan đó có được miễn toàn bộ trách nhiệm ghi trong hợp đồng này hay không, hay là bên đó phải chịu một phần trách nhiệm của hợp đồng này.

14.4 Khi sự kiện bất khả kháng kết thúc, các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng nếu không có thỏa thuận khác.

Điều 15. CHẤM DỨT TRƯỚC NGÀY HẾT HẠN HỢP ĐỒNG

15.1 Do sự kiện bất khả kháng làm cản trở các Bên thực hiện Hợp đồng trong thời gian 01 (một) tháng liên tục

15.2 Một Bên có thể chấm dứt Hợp Đồng này trước Ngày Hết Hạn Hợp Đồng với điều kiện phải báo trước cho Bên kia bằng văn bản ít nhất 30 (ba mươi) ngày và phải được bên còn lại chấp nhận.

15.3 Một Bên có thể chấm dứt Hợp Đồng trước Ngày Hết Hạn Hợp Đồng với hiệu lực tức thời nếu Bên kia vi phạm nghiêm trọng Hợp Đồng và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên bị vi phạm có thông báo bằng văn bản.

15.4 Do hai bên thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn

15.5 Bên B đồng ý rằng Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ về giá cả; số lượng; chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, quy cách hàng hóa; bao bì, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; giao hàng, cung cấp hàng hóa không đúng yêu cầu theo đơn đặt hàng của Bên A và C 02 (hai) lần liên tiếp hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu của Bên A và C

15.6 Các trường hợp khác quy định tại Hợp Đồng này hoặc quy định của pháp luật vào mỗi thời điểm.

Điều 16. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

16.1 Hợp Đồng này sẽ chịu sự chi phối và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

16.2 Trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh sẽ được giải quyết thông qua thương lượng với tinh thần thân thiện và tạo các điều kiện thuận lợi cho mỗi bên thực hiện nghĩa vụ của mình.

16.3 Trường hợp tranh chấp không giải quyết được thông qua thương lượng trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp thì mỗi bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng vì thế các bên phải chấp hành quyết định. Chi phí cho việc kiểm tra, xác minh, pháp lý và các chi phí liên quan khác sẽ do bên vi phạm (bên bị thua kiện) chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ.

Điều 17. BẢO MẬT

17.1 Mỗi Bên phải giữ bí mật nội dung của Hợp Đồng này và bất kỳ thông tin nào nhận được từ Bên kia liên quan đến Hợp Đồng này và sẽ không tiết lộ các nội dung và thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ khi phải cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền.

17.2 Điều khoản này tiếp tục có hiệu lực vô thời hạn kể từ khi chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng vì bất kỳ lý do gì.

ĐIỀU 18. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

18.1 Mọi thông báo hoặc thông tin trao đổi được đưa ra hoặc lập theo Hợp Đồng này sẽ được đưa ra hoặc lập bằng văn bản dưới hình thức thư hoặc fax gửi Bên kia theo địa chỉ nêu ở trên, hoặc địa chỉ khác mà Bên đó thông báo cho Bên kia theo Điều này. Thông báo hoặc thông tin trao đổi sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm Bên kia nhận được.

18.2 Tất cả các thông báo phải được gửi bằng thư bảo đảm hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh đã trả trước cước phí hoặc chuyển đi bằng fax được xác thực bằng giấy báo cáo chuyển gửi, và trong mọi trường hợp đều ghi địa chỉ theo đúng tên Các Bên tại trang đầu tiên của Hợp đồng để gửi đến Bên nhận thông báo.

18.3 Việc một trong số các điều khoản của Hợp Đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến tính hiệu lực của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này trừ khi các điều khoản vô hiệu làm cho mục đích của Hợp Đồng không đạt được.

18.4 Trường hợp một bên hoặc cả hai bên có thay đổi người đại diện thì Hợp đồng này không có gì thay đổi. Nhưng bên có thay đổi người đại diện phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày có sự thay đổi người đại diện.

18.5 Sau khi hợp đồng được ký kết bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nhân sự trực tiếp giao dịch với bên A. Trường hợp có sự thay đổi về nhân sự thì bên B phải thông báo cho bên A trước 03 ngày. Nếu bên B không thực hiện đúng cam kết này sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra (nếu có)

18.6 Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, trường hợp một trong hai bên thấy cần thiết hoặc có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này không còn phù hợp với pháp luật hoặc do yêu cầu phát sinh của một trong hai bên thì hai bên sẽ thương lượng lại để sửa đổi hoặc bổ sung. Việc sửa đổi hoặc bổ sung sẽ được thể hiện bằng Phụ lục Hợp đồng.

Điều 19. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

19.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày **01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022**

19.2 Trường hợp Các Bên có nguyện vọng gia hạn Hợp đồng, Các Bên đồng ý rằng thời gian thương lương gia hạn Hợp Đồng có thể kéo dài đến ngày **30/06/2023** trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác. Hợp Đồng sẽ giữ nguyên hiệu lực trong thời gian thương lượng gia hạn Hợp Đồng.

19.3 Trường hợp hợp đồng được các bên tái ký thì hợp đồng trước đó mặc nhiên được thanh lý sau khi các bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ nêu tại Hợp đồng.

19.4 Trường hợp Hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng này thì Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

19.5 Các Bên thống nhất là Hợp Đồng này sẽ áp dụng cho tất cả đơn vị thuộc hệ thống của Saigon Co.op đang hoạt động và sẽ được thành lập thuộc hệ thống của Bên A trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này. Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B bất kỳ sự thay đổi nào trong các Bên tham gia và thông báo đó sẽ tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này.

19.6 Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản , giống nhau về hình thức và nội dung, có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện .

BÊN B	**BÊN A**
Trần Thị Thơm	**Đỗ Quốc Huy**

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG SAIGON CO.OP

1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN ĐÔNG
2. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART BÌNH TRIỆU
3. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP NAM SÀI GÒN
4. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP GÒ VẤP
5. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART HÒA HẢO
6. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART HOÀ BÌNH
7. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART CẦN GIỜ
8. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP CỦ CHI
9. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP HÓC MÔN
10. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP RẠCH MIỄU
11. CÔNG TY TNHH TMDV TRUNG MỸ TÂY
12. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH ĐÔNG
13. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP BÌNH TÂN
14. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP PHÚ LÂM
15. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP ĐẦM SEN
16. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP HẬU GIANG
17. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SAIGON CO.OP TOÀN TÂM
18. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP XA LỘ HÀ NỘI
19. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP PHÚ NHUẬN
20. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP ĐÌNH CHIỂU
21. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP THẮNG LỢI
22. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP CỐNG QUỲNH
23. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP NHIÊU LỘC
24. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM-CO.OPMART BÌNH DƯƠNG
25. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM-CO.OPMART BÀ RỊA
26. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN - BÌNH PHƯỚC
27. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN VŨNG TÀU
28. CÔNG TY TNHH TMDV SIÊU THỊ CO.OPMART BIÊN HÒA
29. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART TRẢNG BÀNG
30. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN- TÂY NINH
31. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART NHA TRANG
32. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN - ĐÔNG HÀ
33. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÀI GÒN - CAM RANH
34. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TMDV-SIÊU THỊ CO.OPMART ĐÀ NẴNG
35. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÀI GÒN - PHAN RANG
36. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CO.OPMART HUẾ
37. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SÀI GÒN QUẢNG NGÃI
38. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN - PHÚ YÊN
39. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP TAM KỲ
40. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN - PHAN THIẾT
41. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - GIA LAI
42. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP BÌNH ĐỊNH
43. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ SÀI GÒN - HÀ TĨNH
44. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART THANH HÓA
45. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART VĨNH PHÚC

46. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART HẢI PHÒNG
47. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP HÀ NỘI
48. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP BẢO LỘC
49. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN - BUÔN MA THUỘT
50. CÔNG TY TNHH TM SÀI GÒN CO.OP RẠCH GIÁ
51. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM-CO.OPMART TÂN AN
52. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN - TRÀ VINH
53. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART CÀ MAU
54. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN - BẠC LIÊU 2
55. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - SÓC TRĂNG
56. CÔNG TY TNHH TM SÀI GÒN- KIÊN GIANG
57. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP.HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART BẾN TRE
58. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - VĨNH LONG
59. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - AN GIANG
60. CÔNG TY TNHH TMDV TIỀN GIANG - SÀI GÒN
61. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART CẦN THƠ
62. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - HẬU GIANG
63. CÔNG TY TNHH MTVCOOPMART NGÃ BẢY HẬU GIANG
64. CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM SAIGON CO.OP
65. CÔNG TY TNHH SAIGON CO-OP FAIRPRICE / CO-OPXTRA LINH TRUNG
66. CN LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP.HCM - CO.OPMART HIỆP THÀNH
67. CN LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP.HCM - CO.OPMART VĨNH LỘC B
68. CN LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP.HCM - CO.OPMART ĐỖ VĂN DẬY
69. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỒNG THỊNH
70. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM–CO.OPMART CAO LÃNH
71. CTY TNHH SAIGON CO-OP FAIRPRICE / CO-OPXTRA TÂN PHONG
72. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART AN NHƠN
73. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BẮC GIANG
74. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BÌNH DƯƠNG 2
75. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART ĐĂK NÔNG
76. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART VĂN THÁNH
77. CN LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP.HCM - CO.OPMART LA GI
78. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP.HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART NGUYỄN BỈNH
79. CN LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP.HCM - CO.OPMART QUẢNG BÌNH
80. CN LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP.HCM - CO.OPMART BẾN LỨC
81. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART SA ĐÉC
82. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART GÒ CÔNG
83. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART THỐT NỐT
84. CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CHÂU ĐỐC
85. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP.HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART ĐỨC PHỔ
86. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHO VẬN SÀI GÒN CO.OP/KHO VỆ TINH BÌNH DƯƠNG
87. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART ĐỒNG VĂN CỐNG
88. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN - CHƯ SÊ
89. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÂN CHÂU
90. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART NAM ĐỊNH

91. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CHU VĂN AN
92. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART KON TUM
93. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART HÀ TIÊN
94. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÂN THÀNH
95. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CAI LẬY
96. CÔNG TY TNHH SAIGON CO - OP FAIRPRICE / CO-OPXTRA SƯ VẠN HẠNH
97. CN LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART HỒNG NGỰ
98. CN CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM SAIGON CO.OP - CO.OP FOOD KHU VỰC ĐỒNG NAI
99. CHI NHÁNH- CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM SAIGON CO.OP- CO.OP FOOD MIỀN BẮC
100. CN CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM SAIGON CO.OP - CO.OP FOOD KHU VỰC BÌNH DƯƠNG
101. CN CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM SAIGON CO.OP- CO.OP FOOD KHU VỰC CẦN THƠ
102. CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM SAIGON CO.OP-CỬA HÀNG CO.OP FOOD LONG HẬU
103. CÔNG TY TNHH MTV BÁCH HÓA SAIGON CO - OP
104. CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SAIGON CO - OP
105. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART GÒ DẦU
106. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÂN CHÂU AN GIANG
107. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART VIỆT TRÌ
108. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART DUYÊN HẢI
109. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART PHƯỚC ĐỒNG
110. CÔNG TY TNHH SÀI GÒN - BUÔN HỒ
111. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CẦN GIUỘC
112. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART PHAN RÍ CỬA
113. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART BÌNH TÂN 2
114. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART BÌNH THỦY
115. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH SIÊU THỊ Á CHÂU / CO.OPMART CRESCENT MALL
116. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARSIX / CO.OPMART SCA HOÀNG VĂN THỤ
117. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CHÂU THÀNH TÂY NINH
118. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TIỂU CẦN
119. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART

ĐỒNG PHÚ

120. CÔNG TY TNHH SAIGON CO-OP FAIRPRICE / CO-OPXTRA PHẠM VĂN ĐỒNG
121. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART SƠN TRÀ
122. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFOUR / CO.OPMART SCA - VICTORIA
123. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFOUR / CO.OPMART SCA - GOLDSILK
124. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFOUR / CO.OPMART SCA - GOLDENSILK
125. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFOUR / CO.OPMART SCA - LONG BIÊN
126. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÔ KÝ
127. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN - TÂY NINH / CO.OPMART SCA - TÂY NINH
128. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFIVE / CO.OPMART SCA - ÂU CƠ
129. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFIVE / CO.OPMART SCA - PHẠM VĂN CHIÊU
130. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARSIX / CO.OPMART SCA - CAO THẮNG
131. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH – CO.OPMART THOẠI SƠN
132. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH – CO.OPMART TÂN BIÊN
133. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH – CO.OPMART DƯƠNG MINH CHÂU
134. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CO.OP FINELIFE
135. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CO.OP FINELIFE - FINELIFE FOODSTORE HÀ ĐÔ
136. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH – CO.OPMART TAM BÌNH
137. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CƯ MGAR
138. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CO.OP FINELIFE - FINELIFE FOODSTORE RIVIERA POINT
139. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CO.OP FINELIFE - FINELIFE SUPER MARKET SAIGON MIA
140. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP HÀ NỘI / CO.OPMART HÀ ĐÔNG
141. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP.HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART THÁP MƯỜI
142. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CO.OP FINELIFE - FINELIFE SUPERMARKET URBAN HILL

PHỤ LỤC 2

Phụ lục của Hợp đồng số : 1034 **/HĐTM-DV/2022/PKD/TPCN, ký Ngày 03 Tháng 01 Năm 2022**

Giữa :

BÊN A: LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP)
Đại diện: Ông **Đỗ Quốc Huy** Chức vụ: **Giám Đốc Kinh Doanh**

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM
Mã số NCC: 10303
Đại diện: Bà **Trần Thị Thơm** Chức vụ: **Chủ tịch công ty**

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2022, tại Văn phòng LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP), sau khi bàn bạc, các bên thống nhất ký Phụ lục hợp đồng như sau:

Điều 1 : Các khoản phí, hỗ trợ, chiết khấu, thưởng chỉ tiêu doanh số

1.1 : Đối với các khoản phí và hỗ trợ có nội dung chi tiết (*Bên A xuất hóa đơn VAT*)
Bên B đồng ý hỗ trợ cho Bên A tổng cộng 10.5% / doanh số và 50,000,000đ. **Thu khi thanh toán**
(*Doanh số tính trên trị giá thanh toán và bao gồm toàn bộ doanh số giao hàng của các chi nhánh, nhà phân phối . . . của Bên B).* Trong đó bao gồm :

1. Hỗ trợ chương trình khách hàng thành viên : 5 %
2. Hỗ trợ cẩm nang mua sắm : 5%
3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới: 0.25%
4. Hỗ trợ phát triển hệ thống bán hàng: 0.25% + 50,000,000đ
5. Hỗ trợ phí cấp mã hàng (SKU) mới: 10.000.000đ/1SKU. Hai bên ký thỏa thuận khi có phát sinh.
6. Hỗ trợ phí thay đổi thông tin NCC (đổi pháp nhân, mã số thuế, …): 10.000.000đ/1 lần thay đổi. Hai bên ký thỏa thuận khi có phát sinh.
7. Hỗ trợ phí thay đổi địa chỉ, tài khoản ngân hàng: 2.000.000đ/1 lần đổi. Hai bên ký thỏa thuận khi có phát sinh.
8. Hỗ trợ phí thay đổi quy cách, trọng lượng, mã vạch: 5.000.000đ/1SKU. Hai bên ký thỏa thuận khi có phát sinh (áp dụng từ T4/2022).

1.2: Phí lưu kho, giao hàng tập trung và phí hỗ trợ vận chuyển tỉnh
VAT)

9. **Hỗ trợ vận chuyển tỉnh và kho vệ tinh :**

Bên B đồng ý hỗ trợ cho Bên A **7%** / doanh số hàng về kho Trung tâm phân phối Sóng Thần, Kho vệ tinh hoặc Công ty dịch vụ vận chuyển do bên A chỉ định. Trung tâm phân phối Sóng Thần, Kho vệ tinh hoặc Công ty dịch vụ vận chuyển do bên A chỉ định chịu trách nhiệm trung chuyển hàng đến các Coop tỉnh, Co.opSmile

- Doanh số để tính phí vận chuyển tỉnh là doanh số Bên B giao hàng đến kho TTPP Sóng Thần, kho vệ tinh hoặc giao đến Công ty dịch vụ vận chuyển do Bên A chỉ định (doanh số bao gồm VAT)
- Bên A và Bên B sẽ đối chiếu vào ngày 05 đến ngày 10 mỗi tháng để xác định doanh số vận chuyển tỉnh.
- Bên A sẽ thu phí vận chuyển tỉnh sau khi đối chiếu vào kỳ thanh toán liền kề
- Đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển như đề cập ở trên có thể thay đổi theo từng thời điểm theo thông báo bằng văn bản của Bên A.

1.3 : Các khoản chiết khấu vào giá trên hóa đơn

10. Giảm giá 10 % trên hóa đơn trước VAT cho đơn hàng đầu tiên giao Coop khai trương

Điều 2. Điều khoản thi hành

2.1: Phụ lục này có hiệu lực kể từ Ngày 01 Tháng 01 Năm 2022 và hết hiệu lực cùng với hiệu lực hợp đồng chính.

2.2: Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng thương mại và dịch vụ số 1034.../HĐTM-DV/2022/PKD/TPCN, ký Ngày 03 Tháng 01 Năm 2022

2.3: Phụ lục Hợp đồng này được lập và ký kết thành 04 (bốn) bản, giống nhau về hình thức và nội dung, có giá trị pháp lý ngang nhau. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện.

BÊN B	**BÊN A**
M.S.D.N: 0309391503 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM - TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH	S.G.C.N: 0301175691 - L.H.H.T.X - LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO-OP) - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Thơm	**Đỗ Quốc Huy**